

112 學年度第 1 學期日間部班級課表

班級：資二甲(新南向)

			一	二	三	四	五
上午	第一節	08：20 09：10	四技二體育 田徑場				
		任課教授	鄧元湘				
	第二節	09：20 10：10	四技二體育 田徑場	專業證照(一) A313	統計方法與應用 A311		
		任課教授	鄧元湘	王欣鈴	蔡旭琛		
	第三節	10：20 11：10	大二英文 A311	專業證照(一) A313	統計方法與應用 A311		
		任課教授	林露	王欣鈴	蔡旭琛		
	第四節	11：20 12：10	大二英文 A311	專業證照(一) A313	統計方法與應用 A311		
		任課教授	林露	王欣鈴	蔡旭琛		
下午	第六節	13：20 14：10	系統分析與設計 A315	華語進階 C104	物聯網應用實務 A306-1		
		任課教授	徐翠琇	陳思蘋	賀盛志		
	第七節	14：20 15：10	系統分析與設計 A315	華語進階 C104	物聯網應用實務 A306-1		
		任課教授	徐翠琇	陳思蘋	賀盛志		
	第八節	15：20 16：10	系統分析與設計 A315	華語進階 C104	物聯網應用實務 A306-1		
		任課教授	徐翠琇	陳思蘋	賀盛志		
	第九節	16：20 17：00					
		任課教授					

112 學年度第 1 學期日間部班級課表

		一	二	三	四	五		
上 午	第一節	08 : 20 09 : 10	GIÁO DỤC THỂ CHẤT					
		任課教授	鄧元湘					
	第二節	09 : 20 10 : 10	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN 1 A313	PHƯƠNG PHÁP THÔNG KÊ VÀ ỨNG DỤNG A311			
		任課教授	鄧元湘	王欣鈴	蔡旭琛			
	第三節	10 : 20 11 : 10	TIẾNG ANH A311	CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN 1 A313	PHƯƠNG PHÁP THÔNG KÊ VÀ ỨNG DỤNG A311			
		任課教授	林露	王欣鈴	蔡旭琛			
	第四節	11 : 20 12 : 10	TIẾNG ANH A311	CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN 1 A313	PHƯƠNG PHÁP THÔNG KÊ VÀ ỨNG DỤNG A311			
		任課教授	林露	王欣鈴	蔡旭琛			
	下 午	第六節	13 : 20 14 : 10	PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG A315	TIẾNG TRUNG NÂNG CAO C104	IOT VÀ ỨNG DỤNG THỰC TẾ A306-1		
			任課教授	徐翠琇	陳思蘋	賀盛志		
		第七節	14 : 20 15 : 10	PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG A315	TIẾNG TRUNG NÂNG CAO C104	IOT VÀ ỨNG DỤNG THỰC TẾ A306-1		
			任課教授	徐翠琇	陳思蘋	賀盛志		
第八節		15 : 20 16 : 10	PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG A315	TIẾNG TRUNG NÂNG CAO C104	IOT VÀ ỨNG DỤNG THỰC TẾ A306-1			
		任課教授	徐翠琇	陳思蘋	賀盛志			
第九節		16 : 20 17 : 00						
		任課教授						